

Đức Chúa Trời Duy Nhất & Thật Sự

Đức Chúa Trời Duy Nhất & Thật Sự

“Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác” (Ê-sai 45:22)

Tin tưởng ở sự thực hữu của một Đấng thiêng liêng là điều rất phổ thông. Có ít người chấp nhận không tin tưởng ở sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho những người này là kẻ ngu dại: “Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời.” (Thi-thiên 53:1).

Tiến sĩ thần học E.Y. Mullins thường nói: “Họ đã nói như vậy trong lòng, nhưng lý trí họ hiểu nhiều hơn.” Mọi vật chung quanh và trên đầu ta đều chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. “Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Bầu trời ghi lại công việc tay Ngài làm” (Thi-thiên 19:1).

Người ta kể lại về Nã-phá-luân rằng, có một đêm ông ngồi nghe thảo luận, giữa những sĩ quan của ông. Trong đám có vài sĩ quan đã chấp nhận tôn giáo. Có người còn đi xa hơn thế nữa. Họ đã chấp nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Nã-phá-luân tức thì đứng lên giữa đám sĩ quan và nói: “Này các sĩ quan, quan niệm các vị có lẽ đúng; nhưng nếu vậy, ai đã làm ra những vì sao kia?”

Trong lúc phần đông nhìn nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, quan niệm của họ về Ngài rất khác nhau. Có người tạo ra một ông trời theo trí tưởng tượng riêng và theo lòng ước mong của họ. Có người cho Ngài là một Đấng siêu phàm có hình hài và tính chất của con người. Kẻ lại coi Ngài là một sức mạnh vô hình thẳm nhuần vũ trụ. Chẳng có một nơi chúng ta có thể tìm một quan niệm đúng đắn về Đức Chúa Trời, nơi này là Kinh Thánh, trong đó Ngài đã tự khải thị.

Kinh Thánh không chỉ chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh mở đầu với lời tuyên bố: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.” Ban đầu là cái gì? Dĩ nhiên là những lời

này chỉ sự khởi đầu của cái mà chúng ta gọi là " thời gian ", sự khởi nguyên của vũ trụ vật chất.

Vậy Kinh Thánh khởi thị về Đức Chúa Trời như thế nào?

I. DANH HIỆU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi chúng ta dùng danh từ Đức Chúa Trời, về ý nghĩa thì không có gì đáng nói. Chúng ta nghĩ đến một Đấng Tối Cao thiêng liêng, Đấng Tạo Hóa và Chủ tể muôn loài. Nhưng theo quan niệm của người thời xưa, thì có nhiều thần lùn. Phao-lô nói: "Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều chúa)" (I Cô-rinh-tô 8:5). Mỗi quốc gia đều có thần riêng của mình. Có nhiều nước thờ nhiều thần, gọi bằng những tên khác nhau.

Đức Chúa Trời tự xưng danh hiệu mình ra, nhờ đó người ta đã được biết tên Ngài, phân biệt với các thần khác: "Ta là Đức Giê-hô-va: Đây là danh ta" (Ê-sai 42:8). Ngài đã phát lộ danh Ngài cho Môi-se, lùn đầu tiên, khi giao phó cho Môi-se nhiệm vụ dìu dắt con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự nô lệ ở xứ Ê-díp-tô: "Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Người sẽ nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta đến cùng các ngươi. Đây đó là danh đời đời của ta, đây sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời" (Xuất-Ê-díp-tô Ký 3:15). Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:2-3, Chúa phán rằng trước đây chưa ai biết danh Ngài như thế: "Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tôi mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề nói cho họ biết." Nhưng họ có biết đôi chút về danh này, vì Áp-ra-ham đã gọi nơi hiên dâng Y-sác làm của lễ thiêu, là "Giê-hô-va Di-rê" (Sáng-thế Ký 22:14). Tuy nhiên, ý nghĩa đầy đủ của danh Ngài như thế nào, thì họ không được rõ. Khi được bày tỏ cho Môi-se, thì danh Ngài mới có một ý nghĩa mới. Đó là danh hiệu Đức Chúa Trời của giao ước, đó là danh hiệu cứu chuộc của Ngài.

1) Một danh hiệu riêng

Vào thời dân Y-sơ-ra-ên, người ta thờ rất nhiều thần. Mỗi nước đều có thần riêng của mình. Và những vị thần đó đều có tên riêng. Thần của dân Mô-a-bai là Kê-mét. Thần của dân A-mô-nai là Mô-lôch. Thần của dân Di-đô-niêng là Ban. Nhưng tên của Đức Chúa Trời dân Hê-bơ-rơ là Giê-hô-va: “Ta là Giê-hô-va, ấy là danh ta.”

2) Một danh hiệu miêu tả

Trong thời buổi khai nguyên lúc buổi giờ, danh tánh thường có tính cách miêu tả đặc điểm. Gia-cốp là tên đặt cho đứa con thứ nhì của Y-sác và Rê-bê-ca, bởi vì tên đó diễn tả cá tính của người—một kẻ chiếm vị. Tên này đã được đổi ra là Y-sơ-ra-ên khi người trở thành một nhân vật trọng yếu của Đức Chúa Trời. Ấy vậy, tên Giê-hô-va là tên miêu tả bản tính của Đức Chúa Trời. Danh này có bao hàm ý nghĩa sự hiện hữu vĩnh cửu và sự bất biến của bản tính. Khi Mô-i-se thưa với Đức Chúa Trời rằng lúc người đi đến dân Y-sơ-ra-ên để nói: “Đức Chúa Trời tôi phụ các ngươi, sai ta đến cùng các ngươi” thì người phải nói với họ danh Chúa là chi, Đức Chúa Trời bèn phán: “Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự hữu đã sai ta đến cùng các ngươi” (Xuất-Ê-díp-tô Ký 3:14). Danh này cũng cùng một căn nguyên như Giê-hô-va. Giê-hô-va là Đấng Tự hữu vĩ đại. Với Ngài không có quá khứ, không có hiện tại, không có tương lai: Tất cả hiện hữu đời đời. Ngài là Đức Chúa Trời vĩnh cửu, Đức Chúa Trời bất biến, Đức Chúa Trời của ngày hôm qua, ngày nay và mãi mãi. “Từ trước vô cùng cho đến đời đời, Chúa là Đức Chúa Trời” (Thi-thiên 90:2).

3) Một danh hiệu thánh

Khi Đức Chúa ban mười điều răn cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Ngài tuyên rằng: “Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2). Kể đó, trong điều răn thứ ba, Ngài đã phán: “Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va, Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cớ bằng vô tội, kẻ nào

lạy danh Ngài mà làm chơi” (Xuýt Ê-díp-tô Ký 20:7). Đức Chúa Jêsus phán dạy lời cõu nguyện kiõu mõu như sau: “Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, danh Cha được thánh” (Ma-thi-ơ 9:6). Vì danh Chúa là một danh thánh, nên dân Do thái không dám đọc lên ở đâu môi. Họ đã thõ vào danh từ “Chúa”.

4) Một danh hiệu để ghi nhớ

Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se, khi phát lộ danh Ngài rằng: “Đây là danh ta đời đời, và danh để đời đời ghi nhớ.” Điõu nõy là để ghi nhớ ân điõn Ngài để với con dân Y-sơ-ra-ên, khi đưa họ ra khỏi vòng nô lệ, và cho tõt cõ các thõ hệ võ sau. Khi danh Ngài được nêu lên, thì đó sẽ là một kõ niệm để ghi nhớ công trình cứu chuộc cõa Chúa ở Ê-díp-tô, điõm báo hiệu công trình cứu chuộc cõa Chúa ở thập tự giá.

II. ĐẶC TÍNH CÕA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời là một Đõng như thõ nào?

1) Vài danh từ để điõn tõ

Trong Kinh Thánh có bõn lõy nói rõ ràng có tính cách điõn tõ Đức Chúa Trời.

(1) Thõn Linh:

Đó là lời Chúa Jêsus: “Đức Chúa Trời là Thõn” (Giăng 4:24). Đức Chúa Trời không phõi là một siêu nhân có cơ thõ, da thịt; Ngài là một Thõn Linh. Ngài ở ngoài vòng mọi giới hạn cõa cơ thõ vật chõt.

Những đoạn trong Kinh Thánh đã qui cho Ngài những bộ phận con người như tay, mõt, bàn tay, đã làm cho nhiõu người tưõng rằng Chúa có một hình hài gõn như thân thõ cõa chúng ta vậy. Có kõ lại vẽ Ngài như một ông già cao cõ, ngõi trên ngai, ở trên các tõng trời. Để với đõu óc con người trõn tục, thật khó mà tưõng tượng ra Đức Chúa Trời, nõu không qui cho Ngài hình dáng cõa một phõm nhân. Nhưng nõu là một thân thõ như thõ, tõt phõi bị hạn giới nhiõu bõ. Đức Chúa Trời là

Thần Linh, do đó Ngài ở ngoài vòng mọi hạn định vật chất.

Là Thần Linh, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời hằng sống. Kinh Thánh cũng nói như thế: “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống” (Giê-rê-mi 10:10); “và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bằng hình tượng đấng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chơn thật” (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:9). Là Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài chống những sống, mà còn là nguồn gốc sự sống.

Là Thần Linh, Ngài là một Đức Chúa Trời riêng biệt, sáng suốt, tự quyết và đầy tâm đức. Chúng ta thường liên hiệp cá tính với thế chất. Một cá nhân là một người chúng ta có thể thấy được. Nhưng cá tính không thuộc về thế chất mà thuộc về tinh thần. Vì Đức Chúa Trời là một thực thể có cá tính nên chúng ta có thể thông công với Ngài bằng tinh thần được.

(2) Ánh sáng:

Đó là lời di ngôn từ cửa Giảng, khi nói về Đức Chúa Trời: “Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài không có sự tối tăm đâu” (I Giảng 1:5). Sự tối tăm tượng trưng cho sự ngu dốt, sai lầm và tội lỗi. Ánh sáng tượng trưng sự khôn ngoan và thánh khiết. Đức Chúa Trời là một Đấng toàn trí và toàn thiện.

(3) Tình thương:

Danh từ di ngôn khác của Giảng, là “tình thương” (I Giảng 4:8). Đức Chúa Trời vĩ đại và thánh khiết còn là Đức Chúa Trời của sự yêu thương. Đặc tánh này của Đức Chúa Trời đã đem lại hy vọng cho những tâm lòng tội lỗi. Chẳng hiểu biết Đức Chúa Trời là một Đấng đầy quyền năng và thánh thượng có thể làm cho người ta kinh sợ. Nhưng hiểu biết rằng Đấng vĩ đại và thánh thượng kia là Đức Chúa Trời của tình thương, nhen lại hy vọng trong lòng người.

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời được thể hiện bằng nhiều cách, nhưng sự thể hiện tối thượng là sự ban cho con

Ngài: “Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài xuống thế gian, dâng chúng ta nhờ Con được sống” (I Giăng 4:9). Có lẽ nhiều trường hợp khiến người ta hoài nghi về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng không ai có thể đứng trước thập tự giá của đấng Giê-gô-tha mà nghi ngờ về điếm gì được. “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8).

(4) Ngọn lửa thiêu hủy

Tác giả sách Hê-bơ-rơ trích dẫn sách Phục truyền-luật-lệ Ký 4:24, “Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy.” Đức Chúa Trời chính riêng chính là Đức Chúa Trời của tình thương, mà cũng còn là Đức Chúa Trời của sự công nghĩa. Có người tán dương sự yêu thương mà lại không để ý đến sự công nghĩa của Ngài. Tác giả Thi-thiên diễn tả Ngài là Đức Chúa Trời của tình yêu thương vô cùng: “Đức Giê-hô-va có lòng thương xót, hay ban ơn, chậm nóng giận và đỗi sự nhơn từ” (Thi-thiên 103:8). Nhưng ở câu sau, ông nói: “Ngài không bỏt tội luôn luôn, cũng chính giữ lòng giận đến đời đời.” Con người không thể đùa bỡn với Đức Chúa Trời, rồi tránh khỏi sự phán xét công nghĩa của Ngài.

2) Đức Chúa Trời vô cùng

Có lẽ danh từ duy nhất diễn tả Đức Chúa Trời đúng hơn hết là “Vô cùng”, nghĩa đen là bỏt tận hay là vô giới hạn.

(1) Đời đời

Đức Chúa Trời vô thủy vô chung. Ngài là Đức Chúa Trời đời đời: “Từ trước vô cùng cho đến đời đời, Chúa là Đức Chúa Trời” (Thi-thiên 90:2). Vì quan niệm một Đấng hiện hữu vô thủy quá tầm hiểu biết của người ta, cho nên có người đã bị lầm lẫn. Câu hỏi thường được nêu ra là: “Đức Chúa Trời từ đâu đến?” Chúng ta nói về một tương lai vĩnh cửu, một tương lai vô tận. Niềm hy vọng của chúng ta là có thể sống mãi đời đời. Tin tưởng rằng có một quá khứ vô thủy, chính khó gì hơn

là tin tưởng ở một tương lai vô chung. Hi vọng biết rằng Đức Chúa Trời đã sống như thế nào, qua một quá khứ vô tận, cũng không khó gì hơn là hi vọng biết rằng làm sao chúng ta sẽ sống mãi mãi, trong một tương lai vĩnh cửu. Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thời gian—“Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi” (Thi-thiên 90:4); “Ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày” (II Phi-e-rơ 3:8).

(2) Ở khắp mọi nơi

Đức Chúa Trời là Đấng vô số bất tận. Đó không có nghĩa là Ngài trải mình ra khắp vũ trụ, nhưng là Đức Chúa Trời toàn vẹn hiện hữu khắp mọi nơi. Nhiều đoạn Kinh Thánh hình như đã chỉ định vị trí của Đức Chúa Trời: “Cha chúng tôi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 6:9). “Hỡi Đấng ngự trên các tầng trời” (Thi-thiên 123:1); “Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời” (Thi thiên 103:19). Những đoạn này tuy nhiên, chỉ diễn tả một cách tượng trưng như những đoạn đã nói về bàn tay và cánh tay Ngài. Đức Chúa Trời không thể bị gò bó bởi không gian hay trong không gian.

Có vài câu trong Kinh Thánh đã bày tỏ về sự Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi – “Tôi sẽ đi đâu xa Thiên Chúa? Tôi sẽ trôn đâu khi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, vì tôi nằm dưới âm phủ, kìa, Chúa cũng ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi” (Thi-thiên 139:7-10); “Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta. Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động và hiện hữu” (Công-vụ-các-sứ-đồ 17:27-28).

(3) Toàn tri

Đức Chúa Trời là Đấng toàn tri. Ngài biết hết cả mọi lẽ. Ngài biết tất cả quá khứ, hiện tại và tương lai và Ngài biết mọi điều về mọi việc và mọi loài. Không gì có thể giấu được Ngài. Tác giả Thi-thiên đã nói: “Chúa biết khi tôi

ngồi, lúc tôi đứng dậy; từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngửa tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hột rơm” (Thi-thiên 139:2-4).

(4) Toàn năng

Đức Chúa Trời là một Đấng toàn năng. Tất cả quyền lực đều thuộc về Ngài: “Đức Chúa Trời có phán một lần, tôi có nghe sự nầy hai lần, rằng sự quyền năng thuộc về Đức Chúa Trời” (Thi-thiên 62:11). Hơn một lần, Kinh Thánh đã bày tỏ rằng đối với Đức Chúa Trời, không có gì là Ngài không thể làm được. Đó là điều chính Ngài đã thừa nhận: “Nầy, ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; có sự gì khó quá cho ta chăng?” (Giê-rê-mi 32:27). Đức Chúa Trời đã phán: “Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được” (Ma-thi-ơ 19:26).

Dĩ nhiên đó không có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể làm những điều trái với tính bất biến nhiên của Ngài. Phao-lô đã bày tỏ rằng Đức Chúa Trời không thể nói dối: “Trông cậy sự sống đời đời, –là sự sống mà Đức Chúa Trời không thể nói dối đã hứa từ muôn đời về trước” (Tít 1:2). Đó cũng không có nghĩa là Đức Chúa Trời có thể làm những việc mâu thuẫn nhau. Vì như thế tức là chối bỏ tính bất biến nhiên của Ngài rồi. Tác giả E.Y. Mullins (Tác giả thần khoa, nguyên viện trưởng một Thần học viện Báp-tít ở Mỹ quốc) phát biểu chân lý như vậy: “Nói về sự toàn năng của Đức Chúa Trời, chúng ta phải hiểu đó là quyền năng vô hạn để làm tất cả những việc hợp với tính bất biến nhiên và mục đích của Ngài.” *The Christian Religion in its Doctrinal Expression*. (Đạo Cơ Đốc trong sự thể hiện giáo lý) trang 228.

3) Đức Chúa Trời là Cha

Có nhiều đoạn sớ trong Kinh Thánh Cựu Ước ghi nhận rằng Đức Chúa Trời là Cha. “Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, là Cha kẻ mẹ con, và quan xét của người góa bụa” (Thi-thiên

68:5); “Ta sẽ đưa chúng nó đi học các bờ sông theo đường bằng thẳng, chúng bị vấp ngã. Vì ta làm Cha cho Y-sơ-ra-ên” (Giê-rê-mi 31:9); “Vậy nếu ta là Cha, nào sự tôn kính thuộc về ta ở đâu?” (Ma-la-chi 1:6). Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phô bày sự thật về tư cách làm Cha của Đức Chúa Trời, một cách đầy đủ và đẹp đẽ.

Chúng ta ý thức sự Đức Chúa Trời là Cha như thế nào? Ở đây, sự hiểu lầm hay hiểu lầm sai lầm đã đưa đến nhiều ngộ nhận.

(1) Mọi tương quan do sự sáng tạo

Nói Đức Chúa Trời là Cha của tất cả, có một ý nghĩa đặc biệt. Phao-lô đã nói: “Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài. Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngỡ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài khéo của người ta chạm trổ nên” (Công-vụ 17:28-29). Đức Chúa Trời là Cha của tất cả, với ý nghĩa duy nhất Ngài là Đấng sáng tạo và bảo tồn tất cả. Có người đã rút ra từ chân lý này, giáo lý về sự cứu rỗi toàn thể, trái ngược với lời của Đức Chúa Trời.

(2) Mọi tương quan do sự cứu chuộc

Với ý nghĩa đặc biệt, Đức Chúa Trời là Cha của những ai đã có sự thông công thiêng liêng với Ngài bởi Chúa Jê-sus Christ: “Nhưng hỡi ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trổ nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài” (Giăng 1:12).

Kinh Thán ghi nhận ba cách trổ nên con cái của Đức Chúa Trời, hay nói đúng hơn là có ba khía cạnh của sự từng trổ.

Trước hết, chúng ta trổ thành con cái của Chúa bởi đức tin. “Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jê-sus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời” (Ga-la-ti 3:26). Không một ai thật sự là con của Đức Chúa Trời, nếu chưa đặt

đức tin vào Chúa Jêsus Christ.

Thứ đ̣n, chúng ta là con cái Đức Chúa Trời b̄i một sự sanh ra thiêng liêng. “Là k̄ ch̄ng sanh b̄i khí huȳt, hoặc b̄i tình dục, hoặc b̄i ý người, nhưng b̄i Đức Chúa Trời vậy” (Giăng 1:13). Người ta ch̄ có th̄ tr̄ nên con cái Đức Chúa Trời nhờ từng tr̄i tái sanh hay tái tạo.

Sau h̄t, chúng ta là con cái c̄a Đức Chúa Trời b̄i sự nhận chịu. “Thật anh em đã ch̄ng nhận l̄y th̄n trí c̄a tôi mọi đặng còn ̄ trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận l̄y th̄n trí c̄a sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha!” (Rô-ma 8:15).

Tư cách làm Cha c̄a Đức Chúa Trời đ̄i với tín đ̄ Cơ-đ̄c, là một trong những lẽ đạo c̄a Kinh Thánh đã đem lại an ̄i nhīu nh̄t. Đīu n̄y có nghĩa là Đức Chúa Trời vĩ đại, toàn trí, toàn năng, là Cha c̄a chúng ta. Là con cái Ngài, chúng ta được Ngài yêu thương và gìn giữ một cách vững b̄n: “Ta sẽ làm Cha các người, các người làm con trai, con gái ta, Chúa toàn năng phán như vậy” (II Cô-rinh-tô 6:18). Là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta là k̄ “k̄ tự Đức Chúa Trời và là k̄ đ̄ng k̄ tự với Đ̄ng Christ” (Rô-ma 8:17).

III. BA NGÔI ĐỨC CHÚA TRỜI

Kinh Thánh bày t̄ Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ḡm có ba ngôi, một tam vị nh̄t th̄. Chữ “tam vị nh̄t th̄” không có trong Kinh Thánh. Danh từ n̄y được Tertullain (nhà th̄n học thời đ̄ qūc La mã khōng cuối th̄ k̄ thứ II) dùng l̄n đ̄u tiên h̄i th̄ k̄ thứ hai đ̄ xác định chân lý Đức Chúa Trời ḡm có ba ngôi. Tam vị nh̄t th̄ là một trong những đīu bí ̄n nh̄t. Chúng ta sẽ không bao giờ bīt đ̄n đīu n̄y, n̄u Kinh Thánh không kh̄i thị cho ta được hīu. Lẽ đạo n̄y đã được đ̄ cập đ̄n trong Kinh Thánh Cựu Ước và đã được kh̄i thị rành rẽ trong Kinh Thánh Tân Ước. V̄ đīm tam vị nh̄t th̄, ta có th̄ nhận định hai chân lý.

1) Một Đức Chúa Trời

Chân lý này đã được bày tỏ nhiều lần trong Kinh Thánh: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai” (Phục truyền luật-lệ Ký 6:4). “Đức Giê-hô-va là Vua và Đấng cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vậy: Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác” (Ê-sai 44:6); “Chúng ta biết thần tượng trong thế gian thật là hư không, chỉ có một Đức Chúa Trời, chớ không có thần nào khác” (I Cô-rinh-tô 8:4). Vậy, lẽ đạo “tam vị nhất thể” không có nghĩa là chúng ta có ba vị thần.

2) Bày tỏ trong ba vị cách

Đức Chúa Trời duy nhất có thật và tự biểu lộ trong ba vị cách: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Muốn dùng chữ một cách chính xác hơn, chúng ta nói có ba ngôi trong Đức Chúa Trời. Ba ngôi trong một bản thể nhưng có vị cách khác nhau.

Một ngôi trong Đức Chúa Trời không tác động độc lập đối với hai ngôi kia, nhưng chính Ngài đã giao tiếp với loài người qua ba sự biểu lộ.

(1) Đức Cha

Chúng ta được biết một phần về sự biểu lộ này trong Cựu Ước. Có sự biểu lộ đặc biệt của Đức Thánh Linh và có lẽ, của Đức Con, trong hiện thân của “thiên sứ của Chúa”, nhưng đó là Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đã trực tiếp giao với loài người. Sự biểu lộ này được thể hiện dưới ba khía cạnh:

Trước hết, Đức Chúa Trời vô hình. Con người không thể thấy được Ngài. Thành thoong Ngài sai thiên sứ xuống nói chuyện cùng loài người, nhưng chẳng bao giờ Ngài cho con người được thấy Ngài. Môi-se cầu xin đặc ân đó, nhưng chỉ được đứng trong khe đá và nhìn sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đi ngang qua mà thôi (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18-23). Trong Giăng 1:18 có chép rằng: “Chẳng ai thấy Đức Chúa Trời.”

Thứ đ̣n, Đức Chúa Trời không đ̣n g̣n con người. Ngài giao thông cùng loài người từ đ̄ng xa. Ngài giáng làm xụng đ̄nh núi và ̣ đ̄y, đ̄ng che ph̄ b̄i một màn mây khói, Ngài đã phán cùng Môi-se. V̄ toàn th̄ dân chúng, Ngài đã phán: “Khá giữ mình đ̄ng leo lên núi, hoặc đ̄ng đ̄n chân núi: h̄ k̄ nào đ̄ng đ̄n núi thì sẽ bị x̄ t̄” (Xụt Ê-díp-tô Ký 19:12). Khi đ̄n thờ đ̄ng xây dựng, thì Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ ngự ̣ nơi chí thánh, mà không ai có th̄ vào đ̄ng, trừ th̄y t̄ l̄ thượng ph̄m, và đ̄ng ân n̄y ch̄ dành riêng cho người, m̄i năm một l̄n mà thôi.

*** Đ̄ng thứ ba, sự thánh khīt c̄a Đức Chúa Trời là một đ̄ng tính thiên thượng đã đ̄ng nh̄n mạnh. Tác gī Thi-thiên đã nói: “Nguyện chúng nḡi khen danh r̄t lớn và đ̄ng sợ c̄a Chúa: Ngài là Thánh! (Thi-thiên 99:3). Và tīp theo: “Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và thờ lạy trước b̄ chon Ngài: Ngài là Thánh!” (Thi-thiên 99:5). Khi Ê-sai th̄y Chúa trong đ̄n thờ, người nghe các sê-ra-phin hát rằng: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân!” (Ê-sai 6:3).

(2) Đức Con

Chúng ta đ̄ng bīt sự kiện n̄y có chép trong b̄n sách Tin Lành. Trong sự kh̄i thị n̄y, đ̄ng Đức Chúa Con đã giao thiệp trực tīp với loài người. Thời ký đó cũng đ̄ng đ̄ng đánh d̄u v̄ ba phương diện.

Thứ nh̄t, sự ra đ̄ng c̄a Đ̄ng Christ làm cho loài người có th̄ th̄y một Đức Chúa Trời có hình dáng, Đ̄ng họ có th̄ nhìn xem. Chúa Jêsus đã phán cùng các môn đ̄ rằng: “Ai đã th̄y ta tức là đã th̄y Cha” (Giăng 14:9). Và trong Giăng 1:18, “Ch̄ng h̄ ai th̄y Đức Chúa Trời; ch̄ Con một ̣ trong lòng Cha là Đ̄ng đ̄ng gīi bày Cha cho chúng ta bīt” Th̄ là trong Christ, Đức Chúa Trời vô hình tr̄ nên hữu hình.

Thứ hai, Đức Chúa Trời đã đ̄ng g̣n người. Trong hiện thân c̄a con Ngài, Đức Chúa Trời đã bước xụng kh̄i các t̄ng

mây, đ̣n giao thông thân mật cùng loài người. “Ngôi Lời đã tṛn nên xác tḥt ̣ giữa chúng ta, đ̣y ơn và lễ thật; chúng ta ng̣m xem sự vinh hịn c̣a Ngài, thật như vinh hịn c̣a Con một, đ̣n từ nơi Cha” (Giăng 14:14). Trong Chúa J̣sus Christ, Đức Chúa Trời đã đ̣n ṣng cùng loài người, và đ̣i diện với họ mà trò chuyện.

Thứ ba, tình yêu thương c̣a Đức Chúa Trời đã được bịu dương. Câu quan trọng nḥt dịn ṭ thời kỳ ṇy là Giăng đoạn 3:16: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương tḥ gian, đ̣n ṇi đã ban Con một c̣a Ngài. ” Đức Chúa Trời với “danh ṛt lớn và đáng sợ”, theo lời tác gị Thi-thiên, đã tṛn thành người Cha yêu thương c̣a đám con cái tin cậy Ngài.

(3) Đức Thánh Linh

Sự bịu lộ ṇy đã ḅt đ̣u với những sự việc được ghi chép trong chương II sách Công-vụ-các-sứ đ̣, và còn đang tịp dịn cho đ̣n ngày nay. Khi Chúa J̣sus phán cùng các môn đ̣ ṿ sự Ngài ṣp lià tḥ gian. Ngài đã ḅo rằng: “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đ̣ng yên ̣i khác, đ̣ ̣ với các người đời đời, tức là Tḥn lễ thật” (Giăng 14:16-17).

Trong hiện thân Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời đã đ̣n thông công với các con cái Ngài, một cách g̣n gửi hơn nữa. Ngài cḥng những đ̣ ̣ cùng họ, mà còn ngự trong họ: “Vì Ngài ṿn ̣ với các người, và sẽ ̣ trong các người” (Giăng 14:17).

Với Đức Thánh Linh quỵn năng Đức Chúa Trời tṛn nên phi thường. Chúa ṣng lại phán cùng các môn đ̣, “Khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận ḷy quỵn phép” (Công-vụ-các-sứ-đ̣ 1:8).

IV. CÔNG TRÌNH ĐỨC CHÚA TRỜI

Công trình c̣a Đức Chúa Trời có tḥ ghi nhận dưới ba địm chính.

1) Sự sáng tạo

Kinh Thánh mở đầu với lời tuyên bố: “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất”, rồi kể đó, từ sự sáng tạo với những giai đoạn khác nhau. Sự sáng tạo chia ra làm hai loại: Các vật không có sự sống, và vật có sự sống. Sinh vật gồm hai loại: cây cỏ và muông thú, thực vật và động vật. Động vật gồm có hai loại: hạ đẳng và cao đẳng, thú vật và con người.

Về sự sáng tạo, có hai vấn đề được nêu ra.

(1) Phương pháp sáng tạo

Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới và muôn loài như thế nào? Nhiều thuyết đã được đưa ra, nhưng chúng ta bị kéo về điều ghi nhận đơn sơ này: Đức Chúa Trời đã sáng tạo ra trời đất muôn vật. Chữ sáng tạo bao gồm ý nghĩa làm cho hiện hữu những cái từ trước không có. Trong Kinh Thánh điều này chỉ về Đức Chúa Trời mà thôi, chứ Kinh Thánh chẳng bao giờ nói tới sự con người đã tạo ra cái gì.

Chữ sáng tạo được đề cập đến ba lần trong lịch sử sáng thế, đó là một điều đáng ý nghĩa. Thứ nhất, nói về điểm vật chất—“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” (Sáng-thế Ký 1:1). Không có lời giải thích nào khác về căn nguyên của vật chất. Thứ nhì, nói về sự sống của động vật—“Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại” (Sáng-thế Ký 1:21). Chẳng có lời giải thích nào khác về căn nguyên của động vật. Thứ ba, nói về con người—“Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài” (Sáng-thế Ký 1:27). Chẳng có lời giải thích nào khác về căn nguyên loài người. Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ trụ vật chất, sự sống của động vật và loài người.

Nhưng Ngài đã sáng tạo muôn vật như thế nào? Kinh Thánh chỉ ghi chép sự việc, không khi thì phương pháp mà chỉ nói: “Đức Chúa Trời đã phán và sự việc xảy ra như thế.”

“Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng: thì có sự sáng” (Sáng-thế Ký 1:3). “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải

có một khoảng không ở giữa nước đ̣ phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không phân rẽ nước ở dưới khoảng không với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy” (Sáng-tḥ Ký 1:6-7). “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy” (Sáng-tḥ Ký 1:9). “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ, cỏ kết hạt gịng, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt gịng trong mình trên đất; thì có như vậy” (Sáng-tḥ Ký 1:11). Đó là lời ghi chép trong sách lịch sử sáng tḥ: “Đức Chúa Trời đã phán, thì có như vậy.”

Tác gị Thi-thiên gịi thích về sự sáng tạo như ṿy: “Các tầng trời được làm nên bởi Đức Giê-hô-va, cỏ cơ binh trời bởi hơi tḥ của miệng Ngài mà có” (Thi-thiên 33:6); “Vì Ngài phán thì việc liền có; Ngài bịu, thì vật bền đứng vững bền” (Thi-thiên 33:9).

Tác gị Hê-bơ-rơ đ̣ng ý với tác gị Thi-thiên về lời gịi thích vũ trụ sau ṇy; “Bởi đức tin, chúng ta biết rằng tḥ gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, cho đ̣n những việc bày ra đó đều cḥng phải từ vật tḥy được mà đ̣n” (Hê-bơ-rơ 11:3).

(2) Thời gian sáng tạo

Đức Chúa Trời đã dùng bao nhiêu thời giờ đ̣ dựng nên muôn vật? Kinh Thánh đã ghi chép rằng cḥ trong sáu ngày: “Vì trong sáu ngày, Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất, biển và muôn vật ở trong đó” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11). Nhưng những ngày đó có phải dài bằng những ngày gồm hai mươi bốn giờ của chúng ta ngày nay, hay là những khoảng thời gian vô hạn định?

Danh từ “bởi chịu và bởi sáng” đã được gịi thích cho hiểu là những ngày lúc bởi giờ cũng dài bằng những ngày trong tuần. Tuy nhiên, còn có lối gịi thích khác có lẽ theo sát với những sự việc đã xảy ra hơn. Chữ “ngày” đã được dùng nhiều lần trong Kinh Thánh đ̣ cḥ một khoảng thời gian vô hạn

định, như “ngày của Chúa”, “ngày cứu chuộc”, “ngày thanh ngộ” v.v... Trong Sáng-thơ Ký 2:4 “ngày” được dùng để chỉ bao gồm tất cả công trình sáng tạo: “Trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời đất” Công trình sáng tạo đã được thực hiện như thế nào và lúc nào, không quan trọng bằng sự kiện Đức Chúa Trời đã làm công việc đó theo phương pháp và trong thời giờ của Ngài.

2) Sự bẻ gãy

Đức Chúa Trời chúng ta những dựng nên muôn loài mà thôi, Ngài còn duy trì và kiểm soát mọi vật. Ngài chúng sáng tạo vũ trụ để rồi lại rút lui ra khỏi đó. Ngài đã lập ra một vài luật lệ, nguyên tắc, để vũ trụ được đi vào dần, nhưng Ngài không bị giới hạn bởi những luật phép đó. Nếu vì một lý do đặc biệt nào, Ngài thấy cần không theo các luật lệ đó, thì Ngài có thể làm được như vậy. Trong chương trình của Đức Chúa Trời có chỗ cho những phép lạ.

Đức Chúa Trời có một mục đích phải thành toàn bởi sự sáng tạo của Ngài. Tay Ngài nắm vững ta lái của vũ trụ. Vài đi đâu Ngài thực hiện trông có vẻ lạ lùng. Những công trình do ý của Ngài ra, không phải lúc nào cũng được hiểu biết. Nhưng chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời hiểu và “chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:28).

Vấn đề thường được nêu thành câu hỏi là: “Tại sao Đức Chúa Trời để cho tội lỗi được đi vào sự sáng tạo của Ngài, và tại sao Ngài lại để cho đi vào xấu tiếp diễn ở thế gian? Đó là một trong những câu hỏi mà lý trí hạn giới của con người không thể trả lời, và Đức Chúa Trời hình như cũng không cần khi thị sự trả lời đó. Nhưng có ba việc chúng ta có thể nhận định chắc chắn được.

Thứ nhất, đi vào xấu không thể đi quá những luật lệ qui định bởi Đức Chúa Trời. Ma quỷ không thể làm cho Gióp đau khổ, nếu không được Đức Chúa Trời cho phép. Thứ nhì, Đức Chúa

Trời định giới hạn cho những điạ gian ác xụ xa. Trong lúc phá khuạy Gióp, ma quạ chạ có thạ hành động trong giới hạn mà Đức Chúa Trời đã cho phép. Thứ ba, Đức Chúa Trời thường biạ những ý định tai hại thành điạ phúc lợi. Giô-sép đã nói với mạ người anh: “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điạ ích cho tôi, hạ cho cứu sự sạng cho nhiều người, y như đã xạy đạ ngày nay, và giữ gìn sự sạng cạ dân sự đạng đạ” (Sáng-thạ Ký 50:20). Và tác giạ Thi-thiên chép: “Con giạn loài người hạ sẽ ngạ khen Chúa” (Thi-thiên 76:10).

Khi bàn vạ thiên lý cạ Đức Chúa Trời, tưạng cũng nên nói vài lời vạ thiên sứ. Các thiên sứ đã đạ dựng tạo trước thạ gian và sạ lượng rạt nhiều. Các thiên sứ đã đạ diạ tạ như là thạ hạ việc Đức Chúa Trời: “Các thiên sứ há chạng phạ đạ là thạ hạ việc Đức Chúa Trời, đã đạ sai xuạng đạ giúp những người sẽ hưạng cơ nghiệp cứu rạ hay sao?” (Hê-bơ-rơ 1:14). Đức Chúa Trời đã dùng các thiên sứ đạ thực hiện kạ hoạch theo thiên ý. “Vị Ngạ sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngạ, bạ gìn giữ người trong các đạ đường lạ người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, e chân người vạp nhằm hòn đá chạng?” (Thi-thiên 91:11-12).

3) Sự cứu rạ

Công trình sáng tạo đạ tiên cạ Đức Chúa Trời quạ thật là kỳ diệu, nhưng công trình sáng tạo mới cạ Ngạ lại còn kỳ diệu hơn. “Vạ nạ ai ạ trong Đạng Christ, thì nạ là người dựng nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17).

Con người mà Đức Chúa Trời đã dựng nên theo hình Ngạ, đã phạm tội đạ với Ngạ, sa xuạng từ một đạ vị cao cạ, đạ theo sự hư hoại cho chính bạ thân mình và toàn thạ nhân loại. Nhưng Đức Chúa Trời bạ sự thương xót, đã không bạ rơi con người với sạ phạt cạ họ. Ngạ đã ban cho loài người một con đạ đường cứu rạ bằng cách cho Con một cạ Ngạ xuạng thạ gian đạ cứu loài người khạ tội lạ, bạ sự chạt chuộc tội cạ Con ạ trên thập tự giá.

**** Toàn th^o v^on đ^o cứu r^oi sẽ được đ^o cập đ^on trong một chương mục khác, nhưng ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng sự cứu r^oi là công trình c^oa Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời là Đ^ong đã có sáng ki^on trong sự cứu r^oi; đã hoạch định chương trình cứu r^oi và chính Ngài đã cứu r^oi b^oi ân đi^on c^oa Ngài. Tác gi^o Thi-thiên đã nói: “Sự cứu r^oi thuộc v^o Đức Giê-hô-va” (Thi-thiên 3:8). Và thánh Phao-lô đã tuyên b^o: “V^o, ^oy là nhờ ân đi^on, b^oi đức tin, mà anh được cứu, đi^ou đó không ph^oi đ^on từ anh em, bèn là sự ban cho c^oa Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 2:8). Và cũng trong đoạn ^oy, câu mười, chúng ta có lời n^oy: “Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ.”

“Nguyện người ta khen ngợi Đức Giê-hô-va vì sự nh^on từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho loài người!” (Thi-thiên 107:8).